

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2022

**Về việc tranh chấp ly hôn  
và nuôi con khi ly hôn**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Đang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Trần Văn Phước**

**Bà Nguyễn Hồng Lành**

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 148/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, về việc: "***Tranh chấp ly hôn và nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa:

***Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn V Kh** – sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh T (Vắng mặt).

***Bị đơn:*** Chị **Võ Th V** – sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh T (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Kh trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kh và chị V tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã X cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Do trong thời gian sống chung tại nhà cha, mẹ chồng thì anh Kh và chị V có nhiều mâu thuẫn, nên chị V bỏ nhà chồng về nhà cha, mẹ ruột của chị V sống kể từ khi con chung là Nguyễn D Đ, sinh ngày 09/01/2020 được 7 tháng tuổi

cho đến nay. Anh Kh xác định anh và chị V không còn tình nghĩa vợ chồng, nên anh Kh yêu cầu ly hôn chị V.

- Về con chung: Anh Kh xác định anh và chị V có 01 con chung tên Nguyễn D Đ, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2020. Con sống chung anh Kh từ khi được 07 tháng tuổi cho đến nay. Do con đã có cuộc sống chung và ổn định bên anh Kh, anh Kh cũng đủ điều kiện nuôi con vì thu nhập bình quân của anh Kh từ lao động tự do mỗi tháng khoảng 6.000.000đ, ngoài ra anh Kh làm ruộng chung cha mẹ là 20 công đất ruộng và có chăn nuôi thêm. Như vậy anh Kh đủ điều kiện nuôi con, nên anh Kh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Kh xác định anh và chị V không có tài sản chung, không có nợ chung, nên anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Lời trình bày của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn:* Chị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do; Chị V không có đơn đề nghị vắng mặt, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh Kh.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Võ Thị V chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Cho anh Nguyễn V Kh ly hôn chị Võ Th V; Giao con chung là Nguyễn D Đ, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2020 cho anh Kh trực tiếp nuôi; Tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết; Anh Kh phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Anh Kh khởi kiện với nội dung yêu cầu ly hôn chị V, địa chỉ nơi cư trú của chị V tại xã Phước Long, huyện Phước Long, nên Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Kh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh và chị V là phù hợp quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

- Anh Kh xác định anh và chị V tự nguyện sống chung từ năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã X cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Do đời sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Kh và chị V đã không sống chung và không tới lui thăm nom nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, anh Kh và chị V không còn tình cảm vợ chồng, nên anh Kh yêu cầu ly hôn chị V.

- Về phía chị V: Ngay từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và có văn bản triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật, chị V đã biết được yêu cầu ly hôn và nuôi con của anh Kh tại Tòa án đối với chị, nhưng chị không đến Tòa án và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của chị V đối với yêu cầu của anh Kh. Điều này chứng tỏ chị V đã không còn yêu thương anh Kh, không mong muốn cuộc sống chung với anh Kh và đã bỏ mặc cuộc hôn nhân của chị và anh Kh, không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh Kh.

- Từ việc anh Kh trình bày về việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến ly thân, đến việc trong thời gian dài từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay anh Kh và chị V không tới lui thăm nom nhau, còn chị V thì được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án. Từ đó cho thấy hôn nhân của anh Kh và chị V đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 19 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Kh đối với chị V, anh Kh được ly hôn với chị V.

#### [4] Về con chung:

- Về quyền trực tiếp nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân anh Kh và chị V có 01 người con chung là cháu Nguyễn D Đ, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2020. Tuy cháu Đ dưới 36 tháng tuổi, nhưng kể từ thời gian anh Kh và chị V không sống chung nhau nữa tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, thì anh Kh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ, cháu Đ đã có cuộc sống ổn định với anh Kh; Còn chị V thì đã biết được việc anh Kh yêu cầu nuôi con chung, nhưng chị V không có ý kiến gì về con chung. Xét thấy cháu Đ đã có cuộc sống chung ổn định với anh Kh, chị V cũng không tranh chấp nuôi con với anh Kh. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của các cháu Đ được ổn định, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Đ cho anh Kh trực tiếp nuôi khi ly hôn; Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do anh Kh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn V Kh xác định anh và chị V không có tài sản chung, không có nợ chung; Chị V không có yêu cầu về tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp như Hội đồng xét xử phân tích nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn V Kh chịu án phí số tiền 300.000đ, anh Kh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, chuyển thu án phí.

- Chị Võ Th V không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 5, 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 244, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:*** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn Khoa đối với chị Võ Thị Cẩm Vân.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn V Kh được ly hôn chị Võ Th V.

2. Về con chung:

- Về quyền trực tiếp nuôi con: Giao con chung là Nguyễn D Đ, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2020 cho anh Kh trực tiếp nuôi; Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn V Kh không yêu cầu chị Võ Th V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn V Kh phải chịu án phí số tiền 300.000đ. Anh Kh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số: 0004907 ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí số tiền 300.000đ.

- Chị Võ Th V không phải chịu án phí.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Thị Đang**